TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số : 12 /2023/QĐST-DS	*Ba Tri, 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Văn Tiến.

2/- Ông Nguyễn Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Văn Hiển – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hụi".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thõa thuận Đ với nhau về việc giải quyết vụ án và thõa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn*****:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Bị đơn*****:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961.

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1961

Cùng địa chỉ: Số 129/TT, ấp X, xã Y, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Thúy Q, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp Z, xã Y, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

- Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 129/TT, ấp X, xã Y, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ông Đ, bà Q, bà N cùng ủy quyền cho bà H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ đồng ý trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ hụi là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Ghi nhận việc bà Trần Thị T không yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ không phải trả lãi đối với số tiền này.

Vào ngày 25 hàng tháng, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, thời gian trả tiền như sau:

- Ngày 25/3/2023 bà H và ông Đ trả cho bà T 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- Ngày 25/4/2023 bà H và ông Đ trả cho bà T 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- Ngày 25/5/2023 bà H và ông Đ trả cho bà T 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ không thanh toán tiền cho bà Trần Thị T đúng theo thời gian đã thỏa thuận nói trên thì bà T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền hụi mà bà H và ông Đ còn nợ bà T, kể cả các khoản tiền chưa T hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Án phí DS-ST trong vụ kiện do hòa giải thành được giảm 50%: 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bà Trần Thị T phải chịu số tiền 187.500 (Một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng do bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí

nên được miễn án phí.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ phải chịu số tiền 187.500 (Một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng do bà H và ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

*** *Nơi nhận*:**
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long